

Số: 212/QĐ-MNSM

Cát Hải, ngày 02 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Công khai cơ sở vật chất , chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
Năm học 2022 – 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

Căn cứ điều lệ mầm non ban hành theo thông tư số 52/ BGD&ĐT ngày 31/12/ 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT- BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của ban chỉ đạo công khai Trường Mầm non Sao Mai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai cơ sở vật chất , chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên- Năm học 2022 – 2023

Thời gian công khai từ ngày 02/12/2022 đến hết ngày 02/01/2023.

Hình thức công khai: Tại bảng tin nhà trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nhiệm vụ của các thành viên do Trường ban phân công

Điều 3. Các bộ phận chuyên môn thuộc Trường Mầm non Sao Mai và bộ phận kế toán Trường Mầm non Sao Mai tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu
- Các tổ CM, VP
- Niêm yết bảng tin nhà trường;
- Lưu VT, kế toán.



THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023
(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục)

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Trẻ SDD thể nhẹ cân và thấp còi dưới 1 %.	- Trẻ Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Trẻ SDD thể nhẹ cân và thấp còi dưới 1 %.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (theo Thông tư 17 /2009/TT-BGDĐT số 25/7/2009 của Bộ GDĐT và thông tư 28 sửa đổi của BGD VA ĐT).	- Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (theo Thông tư số 25/7/2009/TT-BGDĐT, ngày 25/7/2009 của Bộ GDĐT và thông tư 28 sửa đổi của BGD VA ĐT). - Lớp 5-6 tuổi thực hiện chương trình giáo dục MN kết hợp với bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi (Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT).
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	+ Tổng 31 trẻ - Lĩnh vực phát triển nhận thức Tốt: 20 cháu; Khá: 11 cháu - Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ Tốt: 18 cháu; Khá: 13cháu - Lĩnh vực phát triển thể chất Tốt: 22cháu; Khá: 9cháu - Lĩnh vực phát triển tình cảm, KNNXH Tốt: 20 cháu; Khá: 11 cháu	+ Tổng 114 trẻ - Lĩnh vực phát triển nhận thức Tốt: 100 cháu; Khá: 14 cháu - Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ Tốt: 104cháu; Khá: 10 cháu - Lĩnh vực phát triển thể chất Tốt: 110 cháu; Khá: 04 cháu - Lĩnh vực phát triển tình cảm, KNNXH Tốt: 101 cháu; Khá: 10 cháu - Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ Tốt: 104 cháu; Khá: 10 cháu
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Dù phòng học - Dù thiết bị bị đồ dùng nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ - 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ	- Dù phòng học - Dù thiết bị bị đồ dùng nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ - 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ

Cát Hải, ngày 01 tháng 12 năm 2022

Trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Loan

UBND HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

Biểu mẫu 02

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022-2023

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục)

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	145						
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày		8	23	40	36	36	
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú			31	40	36	36	
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe							
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng							
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường							
2	Số trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân							
3	Số trẻ có chiều cao bình thường							
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ thừa cân béo phì							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	145						
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ			31				
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo				40	36	36	

Cát Hải, ngày 01 tháng 12 năm 2022
THỜI QUỲNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Loan

UBND HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

Biểu mẫu 03

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023
(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	15	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		Số m ² / trẻ
1	Phòng học kiên cố	15	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		2,8 m ² / trẻ
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1833	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1284,42	18,5 m ² / trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		13 m ² / trẻ
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	43 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		2,8 m ² / trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	10 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	248 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	85 m ²	2,5 m ² / trẻ
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		Số m ² / trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	4	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	1	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	8	5 bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	4	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi		
2	Nhạc cụ - Đàn Organ	1	
3	Máy photo		
4	Catset		
5	Đầu Video/ đầu đĩa	1	
6	Thiết bị khác		
7	Đồ chơi ngoài trời	8	
8	Bàn ghế đúng quy cách (Bộ)	36	

		Số lượng(m ²)			
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em	
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*		6/6		0,4
			Có		Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		X		
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		X		
XIV	Kết nối internet		X		
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục				
XVI	Tường rào xây		X		
..		X		

Cát Hải, ngày 01 tháng 12 năm 2022
H.C./Phụ trường đơn vị



[Handwritten Signature]
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Loan

UBND HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

Biểu mẫu 04

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn nghiệp vụ			
			TS	THS	ĐH	CĐ/TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình
I	Giao viên	8		6	1	1							
	1 Nhà trẻ	2		2						1	1		
2 Mẫu giáo	6			4	1	1				1	5		
II lý	Cán bộ quản lý và nhân viên	2		2						2			
1	Hiệu trưởng	1		1						1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1						1			
III	Nhân viên	4											
1	Nhân viên văn thư	0											
2	Nhân viên kế toán	1			1								
3	Thủ quỹ												
4	Nhân viên y tế	0											
5	Nhân viên khác	4			1	1	2						
..	..												

Cát Hải, ngày 01 tháng 12 năm 2022
Hiệu trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Loan